TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022
"V/v tranh chấp ly hôn**"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Tuấn.

Ông Nguyễn Thiện Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa tai trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án đã thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Hải N, xã Phong H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H (Nguyen H Thi), sinh năm 1987; địa chỉ: 2020 Sheldon Drive Modesto, CA 95350, USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Phạm Thanh T đề ngày 07/4/2021; tại bản tự khai ngày 25/5/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H (Nguyen H Thi) quen biết nhau và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 229 ngày 18/6/2015. Sau khi kết hôn, thì chị H quay trở về nước Mỹ (Hoa Kỳ) còn Anh sống tại Việt Nam. Do chưa tìm hiểu kỹ và có sự khác biệt về lối sống, suy nghĩ nên sau khi kết hôn, giữa hai Anh Chị đã nảy sinh mâu thuẫn, đồng thời do sự xa cách địa lý về nơi sống và làm việc nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Mặt khác, chị H không muốn trở về Việt Nam sinh sống cùng với Anh và cũng không thể làm thủ tục

bảo lãnh Anh sang Hoa Kỳ để đoàn tụ vợ chồng. Hiện nay, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh mong muốn được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối vơi bị đơn chị Nguyễn Thị H (Nguyen Huyen Thi):

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp để tống đạt ra nước ngoài các văn bản (Thông báo về việc thụ lý vụ án số 109/2021/TB-TLVA ngày 10/5/2021; Công văn về việc yêu cầu đương sự cung cấp lời khai số 1551/2021/CV-TA ngày 14/5/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 1552/2021/TB-TA ngày 14/5/2021) cho chị Nguyễn Thị H thực hiện đầy đủ các biện pháp ủy thác tư pháp cho chị H (Nguyen H Thi), sinh năm 1987; địa chỉ: 2020 Sheldon Drive Modesto, CA 95350, USA. Ngày 02/12/2021 Tòa án nhận được văn bản số 3288/BTP-PLOT ngày 18/11/2021 về việc kết quả ủy thác tư pháp của Bộ tư pháp với nội dung: Bộ Tư pháp nhận được văn bản số 75378397 ngày 16/09/2021 của Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thông báo kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 27/8/2021 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Tuy nhiên, kể từ ngày hoàn tất việc ủy thác tư pháp đến nay chị H không có ý kiến trả lời cho Tòa án được biết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án, tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H định cư ở Hoa kỳ, Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho bộ tư pháp để yêu cầu tống đạt các văn bản của Tòa án theo địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ của chị H do anh T cung cấp. Tuy nhiên, kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền của hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện thác tư pháp vào ngày 27/8/2021 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự, nhưng đến nay chị H không có ý kiến gì gửi về cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Huyền.

Anh Phạm Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý kiến của anh T về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt Anh theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Thanh T và chị Nguyễn Thị H (Nguyen H Thi) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 229 ngày 18/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên là hợp pháp. Sau khi kết hôn , do không đoàn tụ được, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, hai vợ chồng không chung sống với nhau nhiều năm. Mặt khác, thời gian qua cả hai bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau nên mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho anh Phạm Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho bộ tư pháp để yêu cầu tống đạt các văn bản của Tòa án theo địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ của chị H do anh T cung cấp. Tuy nhiên, kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền của hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện thác tư pháp vào ngày 27/8/2021 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự, nhưng đến nay chị H không có ý kiến gì gửi về cho Tòa án nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung: Anh Phạm Thanh T xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Thanh T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H (Nguyen H Thi).

2. Về con chung, tài sản chung: Anh Phạm Thanh T xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Thông đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2011/005706 ngày 07/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Phạm Thanh T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Phạm Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, chị Nguyễn Thị H (Nguyen Huyen Thi) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Cao Sơn